

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 27 - 9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thuận; ông Phạm Đức Tuế

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Mạnh C** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày: 28/12/1997; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hoàng Văn T (đã chết); con bà Bùi Thị V, sinh năm 1975, cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị T (đã ly hôn); có 01 con tên Hoàng Gia H, sinh năm 2020. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, đang tại ngoại tại địa phương. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1983; Địa chỉ: TDP H, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1998; Địa chỉ: TDP H, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn D, SN 1971,

Địa chỉ: Xóm T, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm T, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm T, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm L, xã LB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Những người làm chứng:*

- Anh Đàm Thanh N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm Văn G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Bàng Văn B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm B, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Mạnh C là lao động tự do trú tại xóm Đ, xã P, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 10/5/2022, C được bà Phan Thị L, sinh năm 1950 (bà ngoại của C) tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 323, tờ bản đồ số 49 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) số ĐĐ 675275, diện tích 45m² và thửa đất số 322 tờ bản đồ số 49 theo GCNQSDĐ số ĐĐ 675123, diện tích 134,6 m² tại xóm Đ, xã P, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi được tặng cho quyền sử dụng đất, C đến Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (Vpbank) chi nhánh Thái Nguyên để thế chấp quyền sử dụng đất vay tiền với mục đích kinh doanh. Tuy nhiên do thời điểm này, C và vợ là chị Trần Thị Th, sinh năm 1997 (vợ của C) đang ly thân nên chị Th không ký vào các hợp đồng vay tiền nên C không vay được tiền của ngân hàng. Do cần vốn làm ăn ngay nên C đi hỏi vay ở ngoài nhưng lãi suất cao nên C nảy sinh ý định làm giả 02 GCNQSDĐ của mình để đem cầm cố tạo niềm tin để vay tiền, sau khi ly hôn xong với vợ sẽ đem GCNQSDĐ thật của mình đem thế chấp ngân hàng vay tiền rồi sử dụng để trả nợ vay bên ngoài.

Thực hiện ý đồ trên, vào khoảng giữa tháng 5 năm 2022, C lên mạng xã hội tìm hiểu dịch vụ làm giấy tờ giả nhà đất và truy cập vào nhóm “*Dịch vụ nhà đất làm sổ hồng sổ đỏ, bìá đất*” mạng xã hội Facebook để đặt và làm giả 02 GCNQSDĐ để thay thế cho 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 với giá dịch vụ là 15 triệu đồng/02 Giấy chứng nhận. C đã chụp ảnh căn cước công dân, 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 gửi qua messenger cho người có tên giao dịch “*Tuấn Phạm*” và chuyển số tiền 13.000.000 đồng qua số tài khoản là 00037040603818 mở tại ngân hàng SAIGONBANK (chủ tài khoản tên Cao Bá Sơn, chứng minh thư số 172639992). Ngày 22/5/2022, C nhận được từ dịch vụ chuyển phát nhanh 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 giả và thanh toán nốt số tiền 2.000.000 đồng còn lại cho người giao hàng.

Sau khi có được 02 GCNQSDĐ giả, đến ngày 07/6/2022, C đã liên hệ với anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Đ đề nghị vay số tiền 600.000.000 đồng. Do số tiền vay lớn, cần có tài sản đảm bảo làm tin tránh rủi ro nên anh K yêu cầu C phải làm hợp đồng chuyển nhượng 02 mảnh đất của C theo GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123, C đồng ý. Sau đó C và anh K đến Văn phòng công chứng Dương Cúc, tại số nhà 11, tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên để công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trước khi đi làm thủ tục chuyển nhượng, C đem theo 02 GCNQSDĐ giả cất trong xe ô tô. Tại văn phòng công chứng, C đã xuất trình 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 thật mà C được UBND huyện Định Hoá cấp trước đó cho Công chứng viên để thực hiện việc công chứng hợp đồng. Sau khi làm xong hợp đồng, Công chứng viên đã trả lại 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 cho C, kèm theo 02 bản hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ. C không đưa cho anh K 02 GCNQSDĐ mà C cầm 02 bản hợp đồng và 02 giấy chứng nhận thật ra xe ô tô cất. Sau đó C đưa anh K đi bảo dưỡng xe ô tô của anh Kiên. Trong thời gian chờ bảo dưỡng xe ô tô, C đã lấy 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 giả mà C đặt làm trước đó và 01 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất rồi đưa cho anh Kiên. Anh K cầm 01 bản hợp đồng chuyển nhượng và 02 GCNQSDĐ giả rồi đưa cho C số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). C đem 01 bản hợp đồng còn lại và 02 giấy chứng nhận thật đem về nhà cất.

Sau khi nhận được tiền từ anh Kiên, C đem số tiền đi mua bán xe cũ và dùng 200.000.000 đồng đi mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG5 với giá 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng), tuy nhiên C chỉ có số tiền mặt là 200.000.000 đồng và thời điểm mua xe không thể chấp được GCNQSDĐ nên C đã nhờ chú ruột là ông Hoàng Văn Bộ, sinh năm 1972, trú tại xóm Tân Tiến 1, xã Tân Dương, huyện Định Hoá đứng tên vay tiền và mua xe. Sau khi được ông Bộ đồng ý, C đã đưa ông Bộ đi làm các thủ tục mua xe và vay tiền. Khi làm hồ sơ, ông Bộ được ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) duyệt khoản vay trả góp số tiền là 463.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng). Chiếc xe ô tô sau khi mua được đăng ký BKS 20A-583.76, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Văn Bộ, nhưng do C quản lý và sử dụng. Ngày 07/7/2022, C nhận được tin nhắn từ nhân viên của cửa hàng bán xe với nội dung là đã bấm được biển và có đăng ký xe ô tô, kèm theo ảnh chụp hai mặt đăng ký xe ô tô. Do bản gốc của đăng ký xe ô tô nêu trên được lưu tại ngân hàng

VPBANK nên C đã nảy sinh ý định làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên của mình để đi cầm cố vay tiền kinh doanh. C đăng nhập vào tài khoản facebook “Hoàng C” tìm kiếm với nội dung “làm giấy tờ giả” và liên hệ được với nhóm “làm giấy tờ giả không cọc”. C đã liên hệ qua Facebook Messenger (C không nhớ tên) và đặt làm giả 01 đăng ký xe ô tô số 20 000062 của chiếc xe ô tô BKS 20A-583.76. C cung cấp thông tin bằng hình thức gửi ảnh chụp hai mặt của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 20A- 583.76 cho người nhận làm giả và yêu cầu đổi tên chủ đăng ký từ Hoàng Văn B, địa chỉ xóm Tân Tiến 1, xã Tân Dương, huyện Định Hóa thành Hoàng Mạnh C, địa chỉ xóm Đ, xã P, huyện Định Hoá, Thái Nguyên. Người nhận làm giả giấy tờ cho C đồng ý và báo giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). C gửi địa chỉ nhận hàng là “xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên” kèm số điện thoại là 0394.433.997 của C cho người nhận làm giả đăng ký. Ngày 10/7/2022, C nhận được giấy đăng ký xe ô tô giả thông qua dịch vụ giao hàng chuyển phát nhanh và đã thanh toán số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho người giao hàng thông qua dịch vụ thu hộ tiền (COD).

Đến ngày 13/7/2022, C thiếu vốn kinh doanh nên đã đến gặp dì họ là bà Bùi Thị H, sinh năm 1978 và chú rể là ông Nguyễn Văn D, SN 1971, trú tại xóm T, xã TH, huyện Đ hỏi vay mượn tiền và thế chấp 02 thửa đất theo GCNQSDĐ số DD675275 và DD675123. Ông D, bà Hằng đồng ý. Để hợp thức hóa giao dịch cầm cố tài sản, ngày 14/7/2022, C cùng ông D đến UBND xã P để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi làm xong thủ tục, ông D đã thanh toán đủ cho C 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền mặt và C đã đưa 02 GCNQSDĐ thật của mình cho ông D.

Ngày 18/7/2022, anh K nhận được thông tin C đem 02 GCNQSDĐ đã thế chấp cho mình bán cho ông D nên nghi ngờ 02 giấy chứng nhận C đưa cho mình là giả nên đã đem 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến gặp anh Bàn Văn B, sinh năm 1985 là chuyên viên của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Định Hóa để nhờ kiểm tra. Anh B kiểm tra và phát hiện là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đã báo cáo lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai biết và lập biên bản vụ việc và chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Định Hoá giải quyết.

Anh Nguyễn Trung K sau khi biết C đưa GCNQSDĐ giả cho mình đã gặp C để giải quyết. C đã thừa nhận 02 GCNQSDĐ mà C đưa cho anh K là giả, C đặt làm trên mạng Facebook, còn GCNQSDĐ thật C đang thế chấp cho ông D. Sau đó, C và anh K thống nhất: Anh K cho C vay 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng), C bỏ ra thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để đến nhà ông D chuộc lại 02 GCNQSDĐ thật. Chiều ngày 21/7/2022, C cùng anh K đến nhà ông D để đưa tiền và chuộc lại 02 GCNQSDĐ. Sau đó C cùng ông D đi đến UBND xã P để làm thủ tục huỷ hợp đồng chuyển nhượng đất đã lập và ông D đã trả lại cho C 02 GCNQSDĐ thật. C cầm 02 GCNQSDĐ thật của mình đưa cho anh K giữ. Đến ngày 22/7/2022, C đến trả cho anh K số tiền 790.000.000 đồng và nhận lại 02 giấy chứng nhận lại 02 GCNQSDĐ đã thế chấp cho anh Kiên.

Đến ngày 28/7/2022, C đến gặp bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 hỏi vay tiền và thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 20A-583.76 và được ông D, bà H đồng ý. Ngày 30/7/2022, C cùng anh Trần Quang V, sinh năm 1988, trú tại xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa đến nhà ông D lấy tiền. Khi vay tiền ông D yêu cầu C phải làm giấy bán xe cho ông D, C đồng ý và viết giấy bán xe (có sự chứng kiến của anh V). Khi giao xe C bàn giao đầy đủ giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và đăng ký xe giả mang tên Hoàng Mạnh C cho ông D. Đến khoảng tháng 12 năm 2022, ông D cho anh Đàm Thanh N, sinh năm 1995, trú tại xóm V, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên mượn chiếc xe ô tô trên. Ngày 08/01/2023, chiếc xe ô tô BKS 20A-583.76 xảy ra tai nạn giao thông tại xóm Tiền Phong, xã Đ, huyện Đ và bị Công an huyện Đại Từ tạm giữ. Trong quá trình làm việc, anh N đã xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Mạnh C. Sau khi phát hiện giấy đăng ký xe ô tô bị làm giả, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã bàn giao hồ sơ vụ việc và các giấy tờ tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hoá đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên giám định tài liệu đối với 02 GCNQSDĐ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Định Hoá tạm giữ của anh Nguyễn Trung K vào ngày 18/7/2022 (Ký hiệu M1) và 02 GCNQSDĐ do Hoàng Mạnh C giao nộp cho Cơ quan điều tra (Ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 08/9/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chữ ký mang tên Lý Văn Thắng và chữ ký mang tên Lê Mạnh Hùng trên mẫu cần giám định M1 so với chữ ký mang tên Lý Văn Thắng và chữ ký mang tên Lê Mạnh Hùng trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Lý Văn Thắng và chữ ký mang tên Lê Mạnh Hùng trên mẫu cần giám định M2 so với chữ ký mang tên Lý Văn Thắng và chữ ký mang tên Lê Mạnh Hùng trên mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung “UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ * THÁI NGUYÊN” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÁI NGUYÊN * CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI H. ĐỊNH HOÁ” trên mẫu cần giám định M1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung “UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ * THÁI NGUYÊN” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÁI NGUYÊN * CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI H. ĐỊNH HOÁ” trên mẫu cần giám định M2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hoá đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên giám định tài liệu đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20.000062 mang tên Hoàng Mạnh C (Mẫu A).

Mẫu so sánh là 01 đăng ký xe mô tô số 20005993 có phần chữ ký của ông Hứa Đức Chính – phó trưởng Công an huyện Định Hóa (Mẫu B)

Tại bản Kết luận giám định số 503/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

“1. Chữ ký dưới mục “P. Trưởng công an huyện” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ dưới mục “P. Trưởng công an huyện” trên mẫu so sánh ký hiệu B không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn đỏ trên mẫu giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn đỏ trên mẫu so sánh ký hiệu B không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Phôi mẫu cần giám định ký hiệu A so với phôi mẫu so sánh ký hiệu B không phải do cùng một bản in in ra”.

Vật chứng của vụ án: Đối với 02 GCNQSDĐ số DĐ675275 và DĐ675123 giả và 01 đăng ký xe ô tô giả số 20000062 mang tên Hoàng Mạnh Chiện đang lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 02 GCNQSDĐ số DĐ675275 và DĐ675123 thật mang tên Hoàng Mạnh C ngày 08/12/2022, CQCSĐT Công an huyện Định Hoá đã trả lại cho C.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, C đã trả lại toàn bộ số tiền mà C đã vay cho anh K và ông D. Anh K và ông D đã nhận lại đủ số tiền C vay nên anh K và ông D không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Hoàng Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Mạnh C về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Mạnh C về tội danh và điều luật áp dụng như trong bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 11/8/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo C phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ **30** đến **36** tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đ đến 6.000.000 đ; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 GCNQSDĐ giả và 01 đăng ký xe ô tô giả.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo thấy vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT Công an huyện Định Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt đều không có yêu cầu, đề nghị gì. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, diễn biến nội dung vụ án đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng giữa tháng 5 và tháng 7 năm 2022, Hoàng Mạnh C trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ đã nhiều lần cung cấp hình ảnh căn cước công dân, GCNQSDĐ, đăng ký xe ô tô thật của mình để thuê người làm GCNQSDĐ giả, đăng ký xe giả, cụ thể:

- Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, nhóm “*Dịch vụ nhà đất làm sổ hồng, sổ đỏ, bìa đất*”, Hoàng Mạnh C đã cung cấp căn cước công dân, 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 do UBND huyện Định Hoá cấp ngày 11/3/2022 của mình để thuê người làm giả 02 GCNQSDĐ nêu trên. Sau khi nhận được GCNQSDĐ giả, ngày 07/6/2022, C đã dùng 02 GCNQSDĐ giả này đem thế chấp cho ông Nguyễn Trung K để vay số tiền: 600.000.000 đồng. Hiện C đã trả lại tiền cho ông Kiên.

- Ngày 07/7/2022, thông qua mạng xã hội Facebook nhóm “*Làm giấy tờ giả không cọc*”, Hoàng Mạnh C đã cung cấp căn cước công dân, đăng ký xe ô tô BKS: 20A-583.76 mang tên Hoàng Văn B (xe của C nhờ ông B đứng tên đăng ký) thuê người làm đăng ký xe ô tô giả BKS 20A-583.76 mang tên Hoàng Mạnh C. Sau khi nhận được đăng ký xe ô tô giả, ngày 30/7/2022, C đem ô tô BKS: 20A-583.76 và

đăng ký xe mô tô giả đến cầm cố cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền 200.000.000 đồng. Hiện C đã trả lại tiền cho ông Nguyễn Văn D.

Hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. ...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có ông ngoại là ông Bùi Xuân Thịnh, sinh năm 1947 đã từng chiến đấu, công tác tại Chiến trường Trị Thiên trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng Kỷ niệm chương của Quân khu Trị Thiên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 4 Điều 341 để phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền nhất định là phù hợp.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến khi đi chấp hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không có yêu cầu gì nên không xem xét;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng: Đối với 02 GCNQSDĐ số DD675275 và DD675123 giả và 01 đăng ký xe ô tô giả số 20000062 mang tên Hoàng Mạnh C là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án; Đối với 02 GCNQSDĐ số DD675275 và DD675123 thật mang tên Hoàng Mạnh C ngày 08/12/2022, CQCSĐT Công an huyện Định Hoá đã trả lại cho C là phù hợp.

[11] Trong quá trình điều tra C khai thuê người làm GCNQSDĐ giả, đăng ký xe giả nhưng không rõ họ tên, nơi cư trú, CQCSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người làm giấy tờ giả cho C nên không có căn cứ xử lý. Đối với những người giao hàng chuyển phát nhanh 02 GCNQSDĐ giả, 01 đăng ký xe ô tô giả cho C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được ai là người giao hàng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi C đưa 02 GCNQSDĐ giả cho anh K với mục đích làm tin để vay số tiền 600.000.000 đồng và đưa xe ô tô nhãn hiệu MG biển kiểm soát 20A-583.76 cùng đăng ký xe ô tô giả BKS 20A-583.76 mang tên Hoàng Mạnh C cho ông D với mục đích để đảm bảo và làm tin để vay số tiền 200.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện C không có mục đích chiếm đoạt số tiền của anh K và ông D và không có căn cứ chứng minh C có hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật. Trước khi vay tiền của anh K và ông D, C chỉ nhằm mục đích vay tiền để làm ăn kinh doanh, khi nào ly hôn xong với vợ (chị Th) thì C sẽ dùng 02 GCNQSDĐ để đi thế chấp tại ngân hàng để lấy tiền trả cho anh K và ông D. Sau khi vay được tiền của anh Kiên, ông D, C không bỏ trốn mà C đã trả đủ số tiền đã vay cho những người này. Anh K và ông D đều khai việc làm hợp đồng chuyển nhượng đất với C chỉ nhằm mục đích đảm bảo và làm tin cho giao dịch vay tiền. Do đó hành vi của C không cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và không cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Đối với việc C đưa giấy đăng ký xe ô tô kèm theo xe ô tô biển kiểm soát BKS: 20A-583.76 là để cầm cố cho ông D, khi giao xe và đăng ký xe cho ông D, C không nói cho ông D biết đó là giấy đăng ký xe giả và C không biết ông D cho anh N sử dụng xe và đăng ký xe giả để tham gia giao thông nên không có căn cứ xử lý đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với ông Nguyễn Văn D khi nhận xe ô tô và đăng ký xe ô tô giả của C, sau đó ông D cho anh Đàm Thanh N mượn xe và đăng ký xe lưu thông trên đường và xảy ra tai nạn giao thông. Cả ông D và anh Nam đều không biết giấy đăng ký xe là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt Hoàng Mạnh C **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi đi chấp hành bản án.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đ (*Năm triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước;

4. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến khi thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

6. Về vật chứng: Đối với 02 GCNQSDĐ số ĐĐ675275 và ĐĐ675123 giả và 01 đăng ký xe ô tô giả số 20000062 mang tên Hoàng Mạnh C lưu trong hồ sơ vụ án;

7. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

8. Quyền kháng cáo: Ấn xét xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung K; ông Nguyễn Văn D; chị Hoàng Thị Ph, bà Bùi Thị H, ông Hoàng Văn B, chị Trần Thị Th, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND h. Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS h. Định Hóa.
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã P, h. Định Hóa;
- (*Thông báo kết quả xét xử*);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Xuân Trà

